

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/DSST

Ngày: 16-12-2020

“V/v Tranh chấp kiện đòi nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-DS ngày 16/11/2020 về việc “Tranh chấp kiện đòi nợ hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Danh R - sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh K.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Phương Th - sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Danh R trình bày: Bà Võ Thị Phương Th có làm chủ hụi nên tôi có tham gia chơi hụi, cụ thể như sau:

Vào ngày 15/10/2015, bà Th áp dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng xỏ 01 lần, có 28 hụi viên, tôi chơi 02 chân và đóng được 12 lần thì bà Th bẻ hụi nên tôi tính đóng mỗi lần là 2.000.000 đồng nên mới tính số tiền là 48.000.000 đồng nhưng thực chất dây hụi này số tiền là 32.500.000 đồng.

Tiếp đến ngày 25/10/2016, bà Th áp dây hụi 2.000.000 đồng nữa, mỗi tháng xỏ 01 lần, có 28 hụi viên, tôi chơi 01 chân và hụi xỏ được mấy lần thì bà Th tuyên bố bẻ hụi thì bà Th đã thanh toán hết tiền cho tôi dây hụi này.

Đối với dây hụi ngày 15/10/2015 nêu trên là bà Th còn thiếu tôi số tiền là 32.500.000 đồng, khi bà Th tuyên bố bẻ hụi thì bà Th có trả cho tôi được 3 lần với số tiền là 9.500.000 đồng nên bà Th còn thiếu tôi số tiền 23.000.000 đồng.

Nguyên vọng: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Phương Th phải trả cho tôi số tiền nợ hụi còn thiếu là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) và trả một lần là hết nợ.

Tại bản tư khai ngày 23/11/2020 bị đơn bà Võ Thị Phương Th trình bày:
Tôi xác định là tôi có làm chủ hụi như ông R trình bày là đúng nên cụ thể như sau:

Vào ngày 15/10/2015, tôi có áp dây hụi 2.000.000 đồng, có 28 hụi viên, một tháng xỏ 01 lần nên ông Danh R tham gia chơi 02 chân và ông Danh R đã đóng được 12 lần, mỗi lần kêu và đóng số tiền là 750.000 đồng. Do đó, dây hụi này ông R đóng được số tiền là 32.500.000 đồng. Đồng thời, dây hụi này chưa mãn nên ông R là hụi còn sống. Theo ông R xác định dây hụi này tôi thiếu 48.000.000 đồng là ông R tính luôn theo hụi chết nên mới có số tiền là 48.000.000 đồng nhưng thực chất ông R chỉ đóng vốn là 32.500.000 đồng.

Tiếp đến ngày 25/10/2016, tôi áp dây hụi 2.000.000 đồng nữa, mỗi tháng xỏ 01 lần, có 28 hụi viên, ông R chơi 01 chân thì hụi xỏ được mấy lần tôi không nhớ nên tôi tuyên bố bẻ hụi. Do đó, tôi đã trả đủ số tiền hụi mà ông R đóng trong dây hụi này nên dây hụi này tôi không còn thiếu tiền ông R.

Đối với dây hụi ngày 15/10/2015 nêu trên là tôi còn thiếu ông R số tiền là 32.500.000 đồng vì khi tôi tuyên bố bẻ hụi thì tôi có trả cho ông R được 3 lần với số tiền là 9.500.000 đồng nhưng ngày tháng năm mà tôi trả cho ông R thì tôi không nhớ và cũng không có làm biên nhận nợ.

Nay, ông Danh R khởi kiện tôi thì tôi xác định hiện nay tôi còn thiếu ông Riêng số tiền là 23.000.000 đồng và tôi xin trả dần mỗi tháng là 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Danh R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Phương Th phải trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp kiện đòi nợ hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Các đương sự thừa nhận bà Võ Thị Phương Th làm chủ hụi và ông Danh R có chơi hụi là đúng sự thật. Xét về thỏa thuận chơi hụi trên là một giao dịch về tài sản theo tập quán, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên phù hợp, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được pháp luật công nhận, bảo vệ và được tự nguyện thi hành.

Đồng thời, trong quá trình áp hụi và chơi hụi thì bà Võ Thị Phương Th thừa nhận hiện nay bà còn thiếu ông Danh R số tiền hụi mà ông R đóng là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng). Từ khi bẻ hụi đến nay mà bà không trả được nợ cho ông R là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471 của

Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, buộc bà Võ Thị Phương Th phải chịu trách nhiệm trả số tiền nợ hụi còn thiếu cho ông R là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông R không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về việc bà Th xin trả dần số tiền trên mỗi một tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ cho ông R, yêu cầu này của bà Th không được ông R chấp nhận nên buộc bà Th phải có nghĩa vụ trả cho ông R số tiền là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí DSST có giá ngạch là: $23.000.000đ \times 5\% = 1.150.000đ$ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) buộc bà Võ Thị Phương Th phải chịu.

Yêu cầu của ông Danh R được Tòa án chấp nhận nên ông nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0009553 ngày 12/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 471 và Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Danh R đối với bà Võ Thị Phương Th.

Buộc bà Võ Thị Phương Th phải trả cho ông Danh R số tiền là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí DSST: Là 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) buộc bà Võ Thị Phương Th phải nộp.

Yêu cầu của ông Danh R được Tòa án chấp nhận nên ông được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0009553 ngày 12/11/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Báo cho ông Danh R và bà Võ Thị Phương Th biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16/12/2020.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *UBND xã Đ và xã V;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh